

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ HẰNG

TÓM TẮT:

Hoạt động quan trắc môi trường có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay. Hoạt động này nhằm cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng môi trường, diễn biến chất lượng môi trường. Bài viết phân tích các quy định pháp luật về điều kiện hoạt động quan trắc môi trường tại Việt Nam trong các văn bản pháp luật hiện hành.

Từ khóa: quan trắc môi trường, hiện trạng môi trường, bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận.

1. Khái quát chung quy định về hoạt động QTMT

QTMT là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về thành phần môi trường, các nhân tố tác động đến môi trường, chất thải nhằm cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng môi trường, diễn biến chất lượng môi trường và tác động xấu đến môi trường.

Hoạt động này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường (BVMT). QTMT giúp theo dõi được sát sao những biến đổi của môi trường, tránh được những nguy cơ gây ô nhiễm hay suy thoái môi trường, cũng như đưa ra được những biện pháp kịp thời đối với những vùng môi trường có nguy cơ hay đang lâm vào tình trạng ô nhiễm. Hoạt động này nhằm cung cấp các đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô quốc gia, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường; Cung cấp các

đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường của từng vùng trọng điểm được quan trắc để phục vụ các yêu cầu tức thời của các cấp quản lý nhà nước về BVMT; Cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường; Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường phục vụ việc lưu trữ, cung cấp và trao đổi thông tin trong phạm vi quốc gia và quốc tế.

Theo quy định tại Điều 106 Luật BVMT 2020: QTMT bao gồm quan trắc chất thải và QTMT, được thực hiện thông qua quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ, quan trắc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải ra môi trường phải thực hiện quan trắc theo quy định của Luật BVMT. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia QTMT và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân QTMT và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin. Hoạt động QTMT phải bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, cung cấp kết quả quan trắc chính xác, tin cậy. Phương tiện, thiết bị QTMT phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. Đây là những nội dung quy định quan trọng nhằm điều chỉnh các nội dung liên quan đến hoạt động QTMT, giúp các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động QTMT.

Theo quy định tại điều 89 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì các hoạt động quan trắc phục vụ quản lý nhà nước về BVMT bao gồm: Chương trình QTMT quốc gia; Chương trình QTMT địa phương; Chương trình QTMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo yêu cầu của pháp luật về BVMT. Hoạt động dịch vụ quan trắc khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trừ hoạt động kiểm định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải. Hoạt động QTMT phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về BVMT và hoạt động quản lý nhà nước về BVMT khác. Hoạt động QTMT phục vụ mục đích quản lý của ngành, lĩnh vực quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 109 Luật BVMT được thực hiện theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực.

2. Quy định pháp luật về điều kiện hoạt động QTMT tại Việt Nam

Loại hình dịch vụ QTMT ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay. Các văn bản pháp luật điều chỉnh nội dung này bao gồm Luật BVMT 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản này quy định một số nội dung cơ bản sau đây:

- Quy định về đối tượng được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ QTMT.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ QTMT được cấp cho các tổ chức hoạt động

dịch vụ QTMT theo quy định, gồm: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thử nghiệm được thành lập theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. Tổ chức sự nghiệp công lập có chức năng hoạt động trong lĩnh vực môi trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ QTMT.

*** Điều kiện về năng lực QTMT đối với tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ QTMT:** Có quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, trong đó có hoạt động QTMT; Có năng lực thực hiện QTMT đối với tối thiểu một trong các nền mẫu môi trường, bao gồm: nước mặt lục địa; nước thải; nước dưới đất; nước biển; không khí xung quanh; khí thải; đất; trầm tích; bùn; chất thải rắn; nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy. Đối với mỗi nền mẫu môi trường (trừ mẫu khí thải) mà tổ chức đề nghị chứng nhận, tổ chức phải có năng lực thực hiện cả hoạt động quan trắc hiện trường và hoạt động phân tích môi trường. Năng lực phân tích môi trường đối với mỗi nền mẫu (trừ nền mẫu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị) mà tổ chức đề nghị chứng nhận phải bảo đảm điều kiện tối theo quy định. Đối với năng lực phân tích mẫu nước mặt lục địa hoặc nước thải mà tổ chức đề nghị chứng nhận: tổ chức phải có đủ năng lực phân tích môi trường đối với các thông số cơ bản theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường bao gồm: BOD5, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng phốt pho (TP), tổng nitơ (TN). Đối với năng lực phân tích mẫu nước dưới đất mà tổ chức đề nghị chứng nhận: tổ chức phải có đủ năng lực phân tích môi trường đối với các thông số cơ bản theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về môi trường bao gồm: chỉ số pecmanganat, NH₄⁺, NO₃⁻, Fe.; Đối với năng lực phân tích mẫu nước biển mà tổ chức đề nghị chứng nhận: tổ chức phải có đủ năng lực phân tích môi trường đối với các thông số cơ bản theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường bao gồm: TSS, NH₄, PO₄³⁻. Đối với năng lực phân tích mẫu không khí (không khí xung quanh hoặc khí thải công nghiệp) mà tổ chức đề nghị chứng nhận: tổ chức phải có đủ năng lực phân tích môi trường đối với các thông số cơ bản theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường bao gồm: SO₂, NO₂, CO, tổng bụi lơ lửng (TSP). Đối với năng lực phân tích mẫu đất hoặc trầm tích hoặc bùn thải từ hệ thống xử lý nước hoặc chất thải rắn mà tổ chức đề nghị chứng nhận: tổ chức phải có đủ năng lực phân tích môi trường đối với các thông số cơ bản theo quy định bao gồm: pH; các kim loại (gồm có: As, Cu, Zn, Pb, Ni, Cd, Cr, Hg) hoặc các hợp chất hữu cơ (hợp chất clo hữu cơ hoặc hợp chất phot pho hữu cơ).

** Điều kiện đối với hoạt động quan trắc hiện trường:* Có tối thiểu 2 cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường. Trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động lấy mẫu hiện trường đối với các thông số ô nhiễm dạng hạt PM (dạng hỗn hợp các hạt rắn và các giọt lỏng) hoặc hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) trong khí thải thì phải có tối thiểu 4 cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường; các cán bộ có đủ năng lực thực hiện quan trắc hiện trường đối với các thông số đăng ký. Phải có người trực tiếp phụ trách đội quan trắc tại hiện trường có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về môi trường, hóa học, sinh học, lâm nghiệp, thổ nhưỡng và có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực QTMT. Người thực hiện quan trắc tại hiện trường tối thiểu phải có trình độ sơ cấp tương ứng với ngạch quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV. Trong đó, số người có trình độ tương ứng ngạch quan trắc viên tài nguyên và môi trường hạng IV chiếm không quá 30% đội ngũ người thực hiện quan trắc tại hiện

trường. Các thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định, bảo đảm độ chính xác theo đúng kỹ thuật quan trắc do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; có quy trình thao tác chuẩn đối với tất cả các thiết bị quan trắc tại hiện trường; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ thực hiện quan trắc tại hiện trường.

** Điều kiện đối với hoạt động phân tích môi trường:* Có tối thiểu 4 cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo các thành phần môi trường và thông số phân tích đề nghị chứng nhận. Các cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động phân tích môi trường phải có đủ năng lực thực hiện quan trắc hiện trường đối với các thông số đăng ký. Người quản lý phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học và phải có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ đại học, 3 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ thạc sĩ, 2 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ tiến sĩ trong lĩnh vực phân tích môi trường. Người phụ trách bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học và phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường. Người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm, trừ người quản lý phòng thí nghiệm và người phụ trách bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, phải có trình độ trung cấp trở lên, được đào tạo trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận. Thiết bị phân tích môi trường phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định, bảo đảm độ chính xác theo kỹ thuật phân tích do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; có quy trình sử dụng, vận hành đối với tất cả các thiết bị; có đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ phân tích môi trường; có quy trình thao tác chuẩn, báo cáo phương pháp phân tích do tổ chức phê duyệt đối với các thông số môi trường đăng ký. Phòng thí nghiệm phải được tách

riêng các khu vực theo yêu cầu gồm có: khu vực bảo quản mẫu và lưu mẫu, khu vực xử lý mẫu và phân tích hóa lý, khu vực phân tích vi sinh, khu vực cân; phải được bảo đảm duy trì tốt điều kiện thí nghiệm (về ánh sáng, nguồn điện, độ ẩm, nhiệt độ, vô trùng, chế độ thông gió) và đủ diện tích để thực hiện hoạt động phân tích theo yêu cầu của phương pháp phân tích. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy, việc thu gom, quản lý và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

* *Điều kiện QTMT đối với tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*: Có quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, trong đó có hoạt động QTMT. Có đủ năng lực quan trắc, đo đạc các thông số cơ bản theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các thông số cơ bản CO, HC. Đối với tổ chức thực hiện quan trắc khí thải ô tô, ngoài thông số CO, HC phải có đủ năng lực quan trắc các thông số CO₂, O₂, Lamda, độ khói, N (%HSU), hệ số hấp thụ ánh sáng của khí thải. Người quản lý, phụ trách bảo đảm chất lượng hoạt động quan trắc khí thải phương tiện giao thông của tổ chức phải có trình độ trung cấp trở lên, được tập huấn, đào tạo về một trong các lĩnh vực kỹ thuật ô tô, cơ khí động lực, cơ khí giao thông, môi trường và phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; có tối thiểu 2 người thực hiện hoạt các động quan trắc khí thải phương tiện

giao thông cơ giới đường bộ. Người thực hiện quan trắc khí thải phải có trình độ trung học phổ thông trở lên, được tập huấn, đào tạo trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô, cơ khí động lực, cơ khí giao thông, môi trường. Các thiết bị phải được kiểm định, hiệu chuẩn, bảo đảm độ chính xác theo đúng kỹ thuật quan trắc theo quy định; có quy trình thao tác chuẩn đối với tất cả các thiết bị quan trắc khí thải giao thông; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ QTMT thay thế cho giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực QTMT thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ QTMT có thời hạn hiệu lực là 36 tháng kể từ ngày cấp và có thể được cấp lại nhiều lần, mỗi lần cấp lại có hiệu lực không quá 36 tháng. Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận, thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận điều chỉnh nội dung là không thay đổi so với giấy chứng nhận đã cấp. Như vậy, pháp luật đã quy định các điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện về nhân lực rất chặt chẽ, là một trong những điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ QTMT. Với những quy định về điều kiện hoạt động QTMT tương đối đầy đủ giúp các tổ chức cá nhân thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Những quy định này sẽ góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư tham gia vào lĩnh vực dịch vụ QTMT ở Việt Nam trong thời gian tới, nhằm góp phần BVMT và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2020). *Luật số 72/2020/QH14: Luật Bảo vệ môi trường*, ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020.
2. Chính phủ (2022). *Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*.

3. Bộ Chính trị (2004). *Nghị quyết số 41/2004/NQ/TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
4. Nguyễn Đình Lộc, (chủ biên, 2006). *Từ điển Luật học*. TP: Hồ Chí Minh: NXB Tư pháp và NXB Từ điển bách khoa.
5. Hoàng Thế Liên (chủ biên, 2017). *Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia sự thật.
6. Phùng Chí Sỹ (2021). Một số ý kiến bàn luận trong quá trình xây dựng Nghị định Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. *Tạp chí Môi trường*, 5, 15-18.

Ngày nhận bài: 8/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/4/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ HANG

Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế

Trường Đại học Luật Hà Nội

LEGAL REGULATIONS ON ENVIRONMENTAL MONITORING OPERATING CONDITIONS IN VIETNAM

● Master. **NGUYEN THI HANG**

Lecturer, Faculty of Economic Law

Hanoi Law University

ABSTRACT:

Environmental monitoring activities are extremely important in the management and protection of the environment in our country today. This activity aims to provide information to assess the current state of the environment and the evolution of environmental quality. The article analyzes the legal provisions on environmental monitoring operating conditions in Vietnam in current legal documents.

Keywords: environmental monitoring, environmental status, environmental protection, certificate.